

Số: 169 /KH-THTQT

Mỹ Phước, ngày 02 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2023 – 2024**

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo Thông tư ban hành giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023 – 2024;

- Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Dương Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Căn cứ Công văn số 2311/SGDĐT-GDMNTH ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 – 2024;

- Căn cứ Công văn số 678 /PGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023- 2024;

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2022-2023, năm học 2023-2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới Giáo dục Tiểu học và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát. Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

**I. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn tọa lạc ngay trung tâm thị xã Bến Cát có nền kinh tế, văn hóa phát triển, dân cư đông đúc, cũng là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp nên dân nhập cư ngày càng nhiều. Tổng diện tích trường 11.157,44m<sup>2</sup>. Trường có cảnh quan sư phạm hoàn chỉnh, khang trang, cơ sở vật

chất thuận lợi với hai dãy phòng học (1dãy: một trệt một lầu, 1 dãy: một trệt hai lầu) đáp ứng cho 34 phòng học ở cơ sở chính và 13 phòng học ở cơ sở 2 (trường Trung học cơ sở Mỹ Thạnh cũ) để đáp ứng yêu cầu của học sinh đến trường, một phòng truyền thống Đội, một phòng sinh hoạt Hội đồng, phòng thư viện, phòng thiết bị và phòng chức năng Tin học, hai phòng học tiếng Anh.

### \* Thuận lợi

Trường được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT cũng như sự quan tâm và lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Ngân sách đầu tư cho hoạt động giáo dục cơ bản đáp ứng cho mọi sinh hoạt của đơn vị. Vì vậy nhà trường đã có sự đầu tư, mua sắm trang thiết bị cơ bản phục vụ cho công tác dạy học.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng. Tất cả giáo viên đều có ý thức rèn luyện và tu dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, hăng say tận tụy trong công việc chăm lo học sinh, luôn cố gắng hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phần lớn các em chăm ngoan có ý thức học tập và tu dưỡng rèn luyện tốt, tham gia các hoạt động tập thể. Các em có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan nhà trường không có hiện tượng vi phạm đạo đức. Phụ huynh quan tâm đến việc học của con em và có ý thức xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

### \* Khó khăn

Do dân nhập cư nhiều nên số lượng học sinh tăng (bình quân 47,6 hs/lớp).

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Học 2b/ngày	Bán trú	Học Tiếng Anh đại trà	Học Tin học
Một	9	451	217	451	451	451	0
Hai	9	408	211	408	408	408	0
Ba	10	457	232	457	457	457	457
Bốn	9	437	206	437	437	437	437
Năm	10	482	224	482	482	482	482
<b>Cộng</b>	<b>47</b>	<b>2.235</b>	<b>1.090</b>	<b>2.235</b>	<b>2.235</b>	<b>2.235</b>	<b>1.376</b>

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

	Tổng số		Đảng		Công đoàn		Chi đoàn		Biên chế		GV dạy lớp	GV dạy bộ môn	GV làm công tác khác
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	BC	HĐ			
BGH	3	3	3	3	3	3	0	0	3	0			
GV	66	56	28	23	66	56	36	32	59	7	47	15	4 (HS)
NV	10	6	4	3	10	6	0	0	9	1			
<b>Cộng</b>	79	65	35	29	79	65	36	32	71	8			

	Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Cao đẳng		Đại học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
BGH	0		3	100%	0		2 1 Thạc sĩ	100%
GV	0		66	100%	11	16.7%	52 3 TS	83.3%
NV	5 (BV,PV)		5	50%	TC: 2		2	
<b>Cộng</b>	5	6.3%	74	93.7%	TC: 2 CD:11	16.5%	4 TS 56 ĐH	75.8%

### 2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Mục	Cơ sở chính	Cơ sở 2	Cộng
Diện tích (m <sup>2</sup> )	11.157,44		11.157,44
Bình quân m <sup>2</sup> /HS	7.6	/	7.6
Số phòng học	34	13	47
Số phòng hành chính	6	/	6
Số phòng chức năng	7	/	7
Số bàn ghế thực hiện bán trú			

## II. Mục tiêu giáo dục năm học 2023 – 2024

### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố

căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (CTGDPT 2018) đối với lớp 1,2,3,4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học. Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, chuẩn hóa trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục giúp thực hiện tốt CTGDPT cấp tiểu học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện tốt các cuộc vận động phát động, các phong trào thi đua của ngành.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

Năm học 2023 - 2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn phấn đấu đạt các chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục cụ thể:

### 2.1. Đối với lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4

- Các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Các môn học, hoạt động giáo dục	TSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	1753	1103	62.9	623	35.6	27	1.5
2	Toán	1753	1179	67.3	552	31.5	22	1.2
3	Đạo đức	1753	1437	82	320	18.3	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	1316	1054	80.1	162	19.9	0	0
5	Âm nhạc	1753	1520	86.7	233	13.3	0	0
6	Mĩ thuật	1753	1588	90.6	165	0.94	0	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1753	1386	79.1	367	20.9	0	0
8	Giáo dục thể chất	1753	1533	87.5	220	12.5	0	0
9	Khoa học	437	350	80.1	87	19.9	0	0
10	Lịch sử & Địa lý	437	345	78.9	92	21.1	0	0
11	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	1753	1228	70.1	525	29.9	0	0

12	Tin học và Công nghệ (Tin học)	894	652	70.7	244	27.3	0	0
13	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	894	627	70.1	267	29.9	0	0

**- Các năng lực, phẩm chất**

I.	Năng lực cốt lõi	TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
<b>1</b>	<b>Năng lực chung</b>							
1.1.	Tự chủ và tự học	1753	1282	73.1	462	26.4	9	0.5
1.2.	Giao tiếp và hợp tác	1753	1321	75.4	423	24.1	9	0.5
1.3.	GQVĐ và sáng tạo	1753	1292	73.7	452	25.8	9	0.5
<b>2</b>	<b>Năng lực đặc thù</b>							
2.1.	Ngôn ngữ	1753	1140	65.1	586	33.4	27	1.5
2.2.	Tính toán	1753	1239	70.7	482	28.1	22	1.2
2.3.	Khoa học	1753	1399	79.8	354	20.2	0	0
2.4.	Thẩm mỹ	1753	1585	90.6	165	0.94	0	0
2.5.	Thể chất	1753	1533	87.5	220	12.5	0	0
2.6.	Công nghệ	894	627	70.1	267	29.9	0	0
2.7.	Tin học	894	650	72.7	244	27.3	0	0
<b>II.</b>	<b>Phẩm chất</b>							
1	Yêu nước	1753	1421	81.1	332	18.9	0	0
2	Nhân ái	1753	1396	79.5	357	20.4	0	0
3	Chăm chỉ	1753	1331	75.9	402	22.9	0	0
4	Trung thực	1753	1353	77.2	395	22.5	5	0.3
5	Trách nhiệm	1753	1361	77.6	387	22.1	5	0.3

**- Kết quả giáo dục**

<b>I.</b>	<b>Kết quả giáo dục</b>	<b>SLHS</b>	<b>TL</b>
1	Hoàn thành Xuất sắc	869	46.9
2	Hoàn thành Tốt	320	17.3
3	Hoàn thành	637	34.4
4	Chưa hoàn thành	27	1.5
	Cộng	1853	
<b>II.</b>	<b>Khen thưởng</b>	<b>SLHS</b>	<b>TL</b>
1	Học sinh Xuất sắc	869	49.6
2	Học sinh Tiêu biểu	320	18.3
3	Giấy khen cấp trên	0	0
	Cộng	293	
<b>III.</b>	<b>Hoàn thành CT lớp học</b>	<b>SLHS</b>	<b>TL</b>
1	Hoàn thành	484	98.5
2	Chưa hoàn thành	33	1.5

**2.2. Đối với lớp 5**

## - Các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Các môn học, hoạt động giáo dục	TSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	482	200	41.5	282	58.5	0	0
2	Toán	482	200	41.5	282	58.5	0	0
3	Đạo đức	482	200	41.5	282	58.5	0	0
4	Mĩ thuật	482	442	92	40	0.8	0	0
5	Âm nhạc	482	395	81.9	87	18.1	0	0
6	Thể dục	482	432	89.6	50	10.4	0	0
7	Kĩ thuật	482	320	66.4	162	33.6	0	0
8	Khoa học	482	320	66.4	162	33.6	0	0
9	Lịch sử và Địa lí	482	320	66.4	162	33.6	0	0
10	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	482	238	70.1	144	29.9	0	0
11	Tin học	482	341	71	141	29	0	0

## - Các năng lực, phẩm chất

I.	Năng lực	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tự phục vụ, tự quản	482	400	83	82	17	0	0
2	Hợp tác	482	386	80.1	96	19.9	0	0
3	Tự học và GQVĐ	482	386	80.1	96	19.9	0	0
<b>II.</b>	<b>Phẩm chất</b>	482						
1	Chăm học, chăm làm	482	386	80.1	96	19.9	0	0
2	Tự tin, trách nhiệm	482	386	80.1	96	19.9	0	0
3	Trung thực, kỉ luật	482	400	83	82	17	0	0
4	Đoàn kết, yêu thương	482	400	83	82	17	0	0

## - Kết quả giáo dục

I.	Khen thưởng	SLHS	TL
1	Học sinh hoàn thành xuất sắc	120	25
2	Học sinh có thành tích vượt trội		
3	Khen cấp trên		
	Cộng	120	25
<b>II.</b>	<b>Hoàn thành CT lớp học/HTCTTH</b>	SLHS	TL
1	Hoàn thành CTTH	482	100
2	Chưa hoàn thành	0	0

### ***Chất lượng giáo dục – đào tạo***

Học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học đạt 100 %

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98% trở lên.

Học sinh được học Anh văn các lớp 1,2,3,4,5 đạt 100%

Học sinh học Tin học các lớp 3,4,5 đạt 100%

100% học sinh được học 2 buổi/ngày

Duy trì sĩ số chuyên cần, hạn chế học sinh bỏ học dưới 1%

Hiệu quả đào tạo đạt 100%

***Tham gia các hội thi:*** Thi giáo viên dạy giỏi, Thi IOE; Thi giải thưởng Mỹ thuật; Thi nhà sử học nhỏ tuổi,...

100% số lớp tham gia hội thi trò chơi dân gian; HKPD; trò chơi dân gian cấp trường, dự thi cấp thị, phần đấu có học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh.

### ***Phong trào thi đua***

***Đơn vị:*** Danh hiệu đơn vị: Lao động xuất sắc

***Tập thể Tổ :*** 03 tổ đạt danh hiệu UBND Thị xã khen.

### ***Danh hiệu các đoàn thể***

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

CĐCS: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Chi đoàn TNCSHCM: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

CTĐ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

### ***Cá nhân***

TT Chính phủ : 02 đ/c

UBND Tỉnh công nhận: 06 đ/c

Chiến sĩ thi đua Tỉnh: 01 đ/c.

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 20 đ/c

Công nhận Lao động Tiên tiến: 77 đ/c

### ***Chỉ tiêu phấn đấu:***

#### ***Đối với GV***

Thao giảng: 06 tiết /năm /GV. Dự giờ: 18 tiết /năm/ GV.

#### ***Đối với HS***

Hội khỏe Phù Đổng: đạt: 1 huy chương vàng, 3 huy chương bạc, 2 huy chương đồng. Trò chơi dân gian: đạt: 2 giải.

### ***Chỉ tiêu chất lượng cán bộ giáo viên***

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 49%; Khá: 51%.

Xếp loại công chức, viên chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 27%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 73%;

### ***Các chỉ tiêu phấn đấu khác***

Phát triển đoàn viên công đoàn: tỷ lệ 100%.

Xây dựng Trường học “Xanh – Sạch – Đẹp và an toàn”; “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Thực hiện đúng nội quy, quy chế cơ quan, tham gia đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hội thi do trường và ngành tổ chức.

Không có giáo viên, học sinh vi phạm an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh dạy chương trình song ngữ cho học sinh lớp 1,2.

Tích hợp thực hiện 3 mô hình: Góc xưa hoài niệm, góc thư viện, khu vui chơi. Thực hiện chuyên đề: Một ngày em làm chiến sĩ, Ngày của con.

Triển khai nhân rộng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo chỉ tiêu được quy định.

### **III. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**

#### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
<b>1. Môn học bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68			
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34



	(Âm nhạc, Mỹ thuật)															
8	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
9	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
10	Tin học							35	18	17	35	18	17			
11	Kĩ thuật													35	18	17
12	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
13	Khoa học										70	36	34	70	36	34
<b>2. Môn học tự chọn</b>																
14	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34							140	72	68
15	Tin học													70	36	34
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																
16	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
17	Tăng cường Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
18	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>	<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>	<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>	<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>476</b>

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Em yêu trường em	Giới thiệu truyền thống trường và tiêu sử Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn	Tập trung	19/9/2023	Học sinh	Toàn trường
Tháng 10	Vòng tay bè bạn	Tuyên truyền hs thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy	Tập trung	20/10/2023	Học sinh	Toàn trường
Tháng 11	Biết ơn thầy cô giáo	Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Tập trung	15/11/2023	Học sinh	Toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức hội thi vẽ tranh về chú bộ đội	Tập trung	22/12/2023	Học sinh	Khối 3,4,5
Tháng 01	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	Tổ chức hội thi trang trí cây mai ngày tết	Tập trung	9/1/2024	Học sinh	Toàn trường
Tháng 02	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Tổ chức phong trào cây mùa xuân	Tập trung	15/2/2024	Học sinh	Toàn trường
Tháng 03	Yêu quý mẹ và cô giáo	Tổ chức hội thi làm thiệp đẹp tặng cô, mẹ	Tập trung	8/3/2024	Học sinh	Khối 3,4,5
Tháng 04	Hòa bình và hữu nghị	Giáo dục học sinh biết ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam	Tập trung	30/4/2024	Học sinh	Toàn trường
Tháng 05	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức hội thi kể chuyện Bác Hồ	Tập trung	19/5/2024	Học sinh	Toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	- Tổ chức thi trò chơi dân gian	- Thi các trò chơi dân gian theo đội, lớp	Lớp dự thi vòng trường.	Sau khi Khai giảng năm học	Sân trường	
2	- Tổ chức thi Trang trí lớp học	- Trang trí khẩu hiệu, hoa, cây xanh - Tạo góc học tập, trưng bày - Vệ sinh, sắp xếp lớp học.	Học sinh các lớp thực hiện. Lớp dự thi vòng trường.	13/9 đến 18/9/2023	Tại lớp	
3	-Tổ chức hoạt động thi Thời trang tái chế	Học sinh tự làm trang phục bằng vật liệu tái chế	Học sinh mỗi lớp chọn 2 em tham gia.	Tháng 10/2023	Sân trường	
4	-Tổ chức thi làm thiệp chúc mừng thầy cô	Học sinh làm tự do trong thời gian qui định, mỗi lớp chọn 3 sản phẩm đẹp nhất thi vòng trường.	Học sinh các lớp thực hiện. Lớp dự thi vòng trường.	10-15/11/2023	Tại lớp vòng 1 Sân trường vòng 2	
5	-Tổ chức hội thi trang trí cây mai, đào ngày Tết	Mỗi lớp trang trí một cây mai hoặc cây đào theo đúng chủ đề. (có thuyết trình)	Học sinh các lớp thực hiện. Lớp dự thi vòng trường.	08/01/2024	Sân trường	
6	-Tổ chức hội thi cắm hoa chủ đề “Chúc mừng mẹ và cô giáo”	Mỗi lớp một bình hoa theo đúng chủ đề (đặt tên, thuyết trình, ý nghĩa...)	Học sinh các lớp thực hiện. Lớp dự thi vòng trường.	07/03/2024	Sân trường	
7	HS học tăng tiết	Phụ đạo, bồi dưỡng	HS lớp 3 ( 2 tiết/ tuần, chiều thứ năm, chiều thứ sáu)	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	
	HS học tăng tiết	Phụ đạo, bồi dưỡng	HS lớp 4 ( 3 tiết/ tuần, chiều thứ hai, chiều thứ ba, chiều thứ năm)	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	

HS học tăng tiết	Kỹ năng sống (liên kết)	HS lớp 2 (1 tiết/ tuần) học chiều thứ ba.	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	
HS học tăng tiết	Kỹ năng sống (liên kết)	HS lớp 3,4 (1 tiết/ tuần) học chiều thứ tư	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	
HS học tăng tiết	Bơi ( liên kết)	HS lớp 3,4 (1 tiết/ tuần), lớp 3 chiều thứ hai, lớp 4 chiều thứ sáu.	Từ 15h 45 đến 16h 30	Hồ bơi	
HS học tăng tiết	Anh văn song ngữ	HS lớp 1 ( 4 tiết/ tuần) chiều thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ sáu.	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	
HS học tăng tiết	Anh văn song ngữ	HS lớp 2 (4 tiết/ tuần) chiều thứ hai, thứ tư, thứ năm, thứ sáu.	Từ 15h 45 đến 16h 30	Tại lớp	

2.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

\* Đối với lớp 1

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN + SHDC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	2	Giáo dục TC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Âm nhạc	Mĩ thuật	Toán	TN&XH	
	4	Tiếng Việt	Toán	Toán	TN&XH	Tiếng Việt (Luyện tập)	
Chiều	5	Đạo đức	HĐTN	Ôn đọc	GDTC	Tiếng Anh	
	6	Ôn đọc	Ôn viết	Tiếng Anh	Ôn Toán	Ôn viết	
	7	Ôn viết	Ôn Toán	Ôn Toán	Tiếng Việt (Luyện tập)	HĐTN + SHTT	
Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/ tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>							
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Ghi chú</b>	
1	Tiếng Việt			12 tiết/tuần			

2	Toán	3 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	TN&XH	2 tiết/ tuần	
5	GDTC	2 tiết/ tuần	
6	Âm nhạc	1 tiết/ tuần	
7	Mĩ thuật	1 tiết/ tuần	
8	HĐTN	3 tiết/ tuần	
9	Tiếng Anh	2 tiết/ tuần	
10	TC Tiếng Việt	5 tiết/ tuần	
11	TC Toán	3 tiết/ tuần	

\* Đối với lớp 2

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN + SHDC	Mĩ thuật	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (Viết)	Tiếng Việt (Luyện viết đoạn)	
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (Tập viết)	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (LTVC)	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	
	3	Tiếng Việt (Đọc)	GDTC	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	4	Âm nhạc	Tiếng Việt (Nói và nghe)	Toán	Toán	Toán	
Chiều	5	Toán	Toán	Đạo đức	TNXH	Ôn Toán	
	6	TN&XH	Ôn Toán	Ôn Toán	Ôn Toán	Ôn Tiếng Việt	
	7	Ôn Toán	Ôn Tiếng Việt	Ôn Tiếng Việt	HĐTN	HĐTN + SHTT	

Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/ tuần

## TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	TN&XH	2 tiết/ tuần	
5	GDTC	2 tiết/ tuần	
6	Âm nhạc	1 tiết/ tuần	
7	Mĩ thuật	1 tiết/ tuần	
8	HĐTN	3 tiết/ tuần	
9	Tiếng Anh	2 tiết/ tuần	
10	TC Tiếng Việt	3 tiết/ tuần	
11	TC Toán	5 tiết/ tuần	

\* Đối với lớp 3

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN + SHDC	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tiếng Việt (Luyện tập)	Tin học	
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Anh	Tiếng Việt (Đọc)	Toán	Tiếng Việt (Luyện tập)	
	3	Tiếng Việt (Nói và nghe)	Tiếng Việt (Viết)	Toán	Mĩ thuật	GDTC	
	4	Toán	Toán	GDTC	TN&XH	Toán	
Chiều	5	Đạo đức	TN&XH	Anh văn	HĐTN	Công nghệ	
	6	Ôn Tiếng Việt	Ôn Tiếng Việt	Anh văn	Ôn Tiếng Việt	Ôn Tiếng Việt	
	7	Ôn Toán	Ôn Toán	Tiếng Việt	Ôn Toán	HĐTN + SHTT	

Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/ tuần

## TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	TN&XH	2 tiết/ tuần	
5	Tin học và Công nghệ	2 tiết/ tuần	
6	GDTC	2 tiết/ tuần	
7	Âm nhạc	1 tiết/ tuần	
8	Mĩ thuật	1 tiết/ tuần	
9	HĐTN	3 tiết/ tuần	
10	Tiếng Anh	4 tiết/ tuần	
11	TC Tiếng Việt	3 tiết/ tuần	
12	TC Toán	3 tiết/ tuần	

\* Đối với lớp 4

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN + SHDC	Tiếng Việt (LTVC)	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (Viết)	Mĩ thuật	
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Toán	Tiếng Việt (Đọc)	Toán	Tiếng Việt (Nói và nghe/ ĐMR)	
	3	Toán	Tiếng Việt (Viết)	Toán	Âm nhạc	Toán	
	4	Tin học	LS và Địa lí	Khoa học	LS & ĐL	GDTC	
Chiều	5	Đạo đức	Anh văn	HĐTN	Anh văn	Ôn Toán	
	6	GDTC	Anh văn	Ôn tiếng Việt	Anh văn	Ôn Tiếng Việt	
	7	Khoa học	Công nghệ	Ôn Toán	Ôn Toán	HĐTN + SHTT	

Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/ tuần			
<b>TỔNG HỢP</b>			
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng tiết học</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	LS & ĐL	2 tiết/ tuần	
5	Khoa học	2 tiết/ tuần	
6	Tin học và Công nghệ	2 tiết/ tuần	
7	GĐTC	2 tiết/ tuần	
8	Âm nhạc	1 tiết/ tuần	
9	Mĩ thuật	1 tiết/ tuần	
10	HĐTN	3 tiết/ tuần	
11	Tiếng Anh	4 tiết/ tuần	
12	TC Tiếng Việt	3 tiết/ tuần	
13	TC Toán	2 tiết/ tuần	

\* Đối với lớp 5

<b>Thời gian</b>		<b>Ngày/tháng</b>	<b>Ngày/tháng</b>	<b>Ngày/tháng</b>	<b>Ngày/tháng</b>	<b>Ngày/tháng</b>	
<b>Buổi</b>	<b>Tiết học</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>	
Sáng	1	SHDC	Tin học	Tập đọc	LTVC	Tập làm văn	
	2	Tập đọc	LTVC	Toán	Toán	Toán	
	3	Toán	Thê dục	Tiếng Anh	Khoa học	Khoa học	
	4	Anh văn	Toán	Tiếng Anh	Thê dục	Âm nhạc	
	5	Mĩ thuật	Chính tả	Tập làm văn	Lịch sử	LS& Địa lí	
Chiều	6	Tin học	Ôn Toán	Ôn Toán	Thực hành Toán	Thực hành Toán	
	7	Ôn Tiếng Việt	Kĩ thuật	Ôn tiếng Việt	Thực hành TV	Thực hành TV	
	8	Đạo đức	Tiếng Anh	Kể chuyện	Ôn Toán	HĐNGLL + SHTT	

Tổng số tiết/tuần: 40 tiết/ tuần

<b>TỔNG HỢP</b>			
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng tiết học</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tiếng Việt	10 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/ tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/ tuần	
4	LS & ĐL	2 tiết/ tuần	
5	Khoa học	2 tiết/ tuần	
6	Kĩ thuật	1 tiết/ tuần	
7	Tin học	2 tiết/ tuần	
8	Thê dục	2 tiết/ tuần	
9	Âm nhạc	1 tiết/ tuần	
10	Mĩ thuật	1 tiết/ tuần	
11	Tiếng Anh	4 tiết/ tuần	
12	TC Tiếng Việt	4 tiết/ tuần	
13	TC Toán	5 tiết/ tuần	

### **3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường**

Trường có một điểm trường là Trường THCS Mỹ Thạnh cũ; tổng số phòng học 15 phòng học, gồm 9 lớp 2 và 4 lớp 1, 1 phòng học Tiếng Anh với tổng số học sinh: 558/ 279 nữ.

### **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023- 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.**

Thực hiện Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 cụ thể đối với giáo dục Tiểu học:

*Ngày khai giảng: 05/9/2023.*

HKI: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 12/01/2024: (19 tuần – trong đó 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho kiểm tra định kì và các hoạt động khác.).

Kiểm tra cuối kì I

Các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh kiểm tra từ ngày 08/01/2024 đến ngày 12/01/2024.

Các môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4,5; Tin học và các môn đánh giá bằng nhận xét kiểm tra, đánh giá trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2024 đến ngày 05/01/2024 sau khi học sinh hoàn thành chương trình tuần 18 của các môn học và hoạt động giáo dục.

Sơ kết học kì I: Ngày 12/01/2024

Ngày bắt đầu học chương trình học kì II đến ngày kết thúc năm học: từ 15/01/2024 đến 24/5/2024 ( bao gồm 19 tuần, trong đó 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết Âm lịch, kiểm tra định kì và các hoạt động khác).

Kiểm tra cuối năm

- Các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh ( Từ lớp 1 đến lớp 4) kiểm tra từ ngày 20/5/2024 đến ngày 24/5/2024.

- Các môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4,5; Tin học và các môn đánh giá bằng nhận xét ( Từ lớp 1 đến lớp 4) kiểm tra, đánh giá trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2024 đến ngày 17/5/2024 sau khi các em học sinh đã học hết chương trình của các môn.

\* Lưu ý: Khối lớp 5 do chuẩn bị hồ sơ cho các em dự thi lớp 6 tạo nguồn nên sẽ kiểm tra theo thời gian như sau:



- Các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh kiểm tra từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/5/2024.

- Các môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lý; Tin học và các môn đánh giá bằng nhận xét (Lớp 1 đến lớp 4) kiểm tra, đánh giá trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2024 đến ngày 10/5/2024 sau khi các em đã học xong hết chương trình của các môn.

Tổng kết năm học : Từ ngày 27/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

*\*Lưu ý: Các ngày nghỉ lễ trong năm, trường sẽ căn cứ vào tuần lễ học văn hóa theo chương trình sắp xếp học bù giờ cho đúng với chương trình thực học quy định, kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.*

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức các hoạt động giáo dục tự chọn phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; sắp xếp thời khóa biểu một cách linh hoạt và khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; phân bổ thời lượng hợp lý nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của học sinh.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu GDTH, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh.

Đầu tư CSVC trường học đảm bảo cho học sinh lớp 1,2,3,4 và học sinh lớp 5 được học 2 buổi/ngày, đặc biệt là thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024 và lớp 5 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ giáo dục về việc không dạy trước chương trình lớp 1; Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học; Không chạy trường chạy lớp.

***\* Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4***

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018; tổ chức dạy học lớp 1,2,3,4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GD ban hành.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018.

Tham dự các lớp bồi dưỡng GV và CBQL về thay SGK và thực hiện CTGDPT 2018 theo quy định.

**\* Tiếp tục thực hiện CTGDPT 2006 đối với lớp 5**

Trên cơ sở CTGDPT 2006, trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Phân bổ các nội dung giáo dục bắt buộc và lựa chọn các nội dung tự chọn phù hợp với nhu cầu của HS và điều kiện của nhà trường, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý theo các chủ đề; rà soát, tinh giản các nội dung không phù hợp. Lưu ý không cắt xén cơ học mà tập trung đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu GDTH.

**\* Thực hiện học 2 buổi/ngày**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày theo quy định của CTGDPT 2018, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học chính khóa, mỗi tiết 35 phút. Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho học sinh; không dạy thêm ngoài thời gian học ở trường.

Thực hiện tốt thời khóa biểu linh hoạt, lớp linh hoạt để bồi dưỡng và phụ đạo đúng đối tượng học sinh. Khai thác triệt để các tài liệu bổ trợ buổi hai và các nội dung dạy học các môn học tự chọn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, tổ chức giao lưu, hoạt động xã hội... Tổ chức tốt bán trú cho học sinh, thực hiện nghiêm túc phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng; đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nơi ăn, nơi nghỉ; tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chuẩn bị tốt cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện mô hình ngày của con, mô hình phòng thư giãn cho giáo viên. Tiếp tục duy trì và thực hiện các mô hình, chuyên đề trước đây đã được Sở

GDĐT triển khai như mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện, nhà vệ sinh thông minh,..

Tại trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

#### 4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định chung của chương trình.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1		
		Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	420	216	204
2	Toán	105	54	51
3	Đạo đức	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51
8	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34
9	Tin học			
10	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51
11	Tăng cường Toán	105	54	51
12	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>

**\*Danh mục sách giáo khoa lớp 1 Năm học 2023-2024**

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Tên Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam

2	Toán 1	Đỗ Đức Thái	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Mĩ thuật 1	Nguyễn Xuân Tiên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
7	Giáo dục Thể chất 1	Đặng Ngọc Quang	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Vũ Quang Tuyên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
9	Tiếng Anh 1	Trần Cao Bội Ngọc	Family and friends	Giáo dục Việt Nam

#### 4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định chung của chương trình.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 2		
		Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	350	180	170
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34

7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51
8	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34
9	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51
10	Tăng cường Toán	105	54	51
11	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>

**\* Danh mục sách giáo khoa lớp 2 Năm học 2023-2024**

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Tên Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2	Hà Huy Khoái	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Nhung- Nguyễn Xuân Tiên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 2	Lê Anh Tuấn	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
7	Giáo dục Thể chất 2	Lưu Quang Hiệp	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Phó Đức Hòa- Vũ Quang Tuyên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
9	Tiếng Anh 2	Trần Cao Bội Ngọc	Family and friends	Giáo dục Việt Nam

**4.3. Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định chung của chương trình.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 3		
		Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	245	126	119
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51
8	Công nghệ	35	18	17
9	Tiếng Anh	140	72	68
10	Tin học	35	18	17
11	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51
12	Tăng cường Toán	105	54	51
13	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>

**\* Danh mục sách giáo khoa lớp 3 Năm học 2023-2024**

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Tên Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Hà Huy Khoái	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam

4	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Mĩ thuật 3	Hoàng Minh Phúc	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 3	Lê Anh Tuấn	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
7	Giáo dục Thể chất 3	Lưu Quang Hiệp	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
8	Hoạt động trải nghiệm 3	Phó Đức Hòa- Vũ Quang Tuyên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh 3	Trần Cao Bội Ngọc	Family and friends	Giáo dục Việt Nam
11	Tin học 3	Nguyễn Chí Công	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đại học sư phạm TP HCM

#### 4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định chung của chương trình.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4		
		Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	245	126	119
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Khoa học	70	36	34
5	Lịch sử- Địa lí	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34

7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51
8	Công nghệ	35	18	17
9	Tiếng Anh	140	72	68
10	Tin học	35	18	17
11	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51
12	Tăng cường Toán	105	54	51
13	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1295</b>	<b>666</b>	<b>629</b>

**\* Danh mục sách giáo khoa lớp 4 Năm học 2023-2024**

<b>TT</b>	<b>Tên sách</b>	<b>Tác giả (chủ biên)</b>	<b>Tên Bộ sách</b>	<b>Nhà xuất bản</b>
1	Tiếng Việt 4	Bùi Mạnh Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Hà Huy Khoái	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 4	Vũ Văn Hùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Mĩ thuật 4	Hoàng Minh Phúc	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 4	Lê Anh Tuấn	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
7	Giáo dục Thể chất 4	Lưu Quang Hiệp	Cánh diều	Đại học sư phạm TP HCM
8	Hoạt động trải nghiệm 4	Phó Đức Hòa- Vũ Quang Tuyên	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh 4	Trần Cao Bội Ngọc	Family and friends	Giáo dục Việt Nam
11	Tin học 4	Nguyễn Chí Công	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đại học sư phạm TP HCM



#### 4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định chung của chương trình.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	280	144	136
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội			
5	Thể dục	70	36	34
6	Âm nhạc	35	18	17
7	Mĩ thuật	35	18	17
8	Thủ công			
9	Kĩ thuật	35	18	17
10	Lịch sử Địa Lí	70	36	34
11	Khoa học	70	36	34
12	Tiếng Anh	70	36	34
13	Tin học	70	36	34
14	Tăng cường Tiếng Việt	70	36	34
15	Tăng cường Toán	70	36	34
16	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>

#### IV. Giải pháp thực hiện

##### 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thực hiện rà soát, lên kế hoạch tu sửa hàng năm đảm bảo tốt về CSVC phục vụ cho việc giảng dạy ngay từ đầu năm học đặc biệt là khu nhà vệ sinh của

học sinh. Chú trọng tu sửa lại máy móc, thiết bị tin học, đồ dùng cho học sinh, hệ thống máy chiếu, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

Triển khai nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học.

## **2. Thực hiện công tác đội ngũ**

Tham mưu cấp trên rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ đào tạo để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục của đơn vị.

Phân công, bố trí, sử dụng hợp lý CBGV- CNV, người lao động phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh lớp 5.

Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách lương, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp..., tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Thực hiện đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học theo quy định.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

Tuyên truyền đến PHHS về đổi mới CTGDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa lớp 1,2,3,4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình. Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý viết bài và đưa tin về các hoạt động giáo dục của trường, của ngành về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

#### **4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Chuyên môn triển khai đến toàn thể giáo viên nội dung sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chuyên môn của giáo viên.

- Phó Hiệu trưởng lên kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm, tháng, tuần. Họp chuyên môn 2 lần/ tháng. Lên kế hoạch tổ chức chuyên đề, kế hoạch kiểm tra chuyên môn, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh. Sắp xếp thời khoá biểu. Tổng hợp chất lượng học sinh qua các kì kiểm tra, theo dõi học sinh lưu ban, lên lớp.

- Tổ chuyên môn lên kế hoạch năm, tháng, tuần. Họp tổ 2 lần/ tháng có ghi chép nội dung đầy đủ. Tổng hợp kết quả qua các kì kiểm tra. Lên kế hoạch triển khai chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ. Lên lịch thao giảng, dự giờ tổ.

- Giáo viên lên lớp có kế hoạch bài dạy được kiểm ký đầy đủ đúng theo phân phối chương trình. Sổ dự giờ ghi đầy đủ tiến trình lên lớp, nhận xét tiết dạy. Sổ chủ nhiệm cập nhật đầy đủ các mục theo qui định. Sổ theo dõi, đánh giá chất lượng giáo dục thực hiện đúng theo thông tư 27 đối với học sinh lớp 1,2,3,4 .TT 22 đối với học sinh lớp 5. Sổ tự học, tự bồi dưỡng ghi chép đầy đủ nội dung bồi dưỡng. Sổ họp của các giáo viên: họp hội đồng, chuyên môn, công đoàn,... Ghi chép đầy đủ nội dung các cuộc họp. Vở tự rèn chữ viết sạch, đẹp, đầy đủ.

##### **4.1. Đổi mới phương pháp dạy học**

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên

môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thực nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành thí nghiệm.

Hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên Tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

#### **4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học với hoạt động giáo dục đạo đức; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn,

góp phần phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

### **4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

*\* Đối với học sinh lớp 1,2,3,4:* Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*\* Đối với học sinh lớp 5:* Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 30 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

### **4.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào

các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

#### **4.5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học**

a) Dạy học Ngoại ngữ:

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thực hiện dạy học tiếng Anh đại trà

Lớp	1	2	3	4	5
Giáo trình	FAMILY AND FRIENDS 1	FAMILY AND FRIENDS 2	FAMILY AND FRIENDS 3	FAMILY AND FRIENDS 4	FAMILY AND FRIENDS 5
Thời lượng	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	4 tiết/tuần	4 tiết/tuần	4 tiết/tuần

( Riêng lớp 1 thực hiện dạy Tiếng Anh ở tuần 10 )

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 27/2020/BGDĐT đối với học sinh lớp 1,2,3,4; Thông tư 22/2020/BGDĐT đối với học sinh lớp 5; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học .

Tiếp tục dạy tin học khối lớp 3, lớp 4, lớp 5. Hình thành cho các em các kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT vào trong học tập.

#### **4.6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy Tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số**

Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi khối lớp.

Tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; vận dụng hiệu quả linh hoạt các chương trình, phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh.

#### **4.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Duy trì hoạt động thư viện đạt chuẩn theo quyết định 01.**

Thực hiện tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

Đẩy mạnh các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tập trung các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống giá trị sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, tự chăm sóc sức khỏe, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp...; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường. Triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị

#### **4.8. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018**

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 theo hướng dẫn. Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục : “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn, tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức ( gồm thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và thực hiện các nội dung khác của mạch nội dung “ Địa phương và các vùng miền của Việt Nam: của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 CTGDPT 2018.

#### **4.9. Thực hiện giáo dục STEM**

Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục stem tiếp cận theo định hướng của CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể sau:

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giáo dục STEM, các tổ hợp tổ thống nhất nội dung dạy vào các môn học, bài học.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản

thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

#### **4.10. Thực hiện dạy kỹ năng sống GAIA (STEM), bơi lội, Anh văn song ngữ**

Đơn vị tiếp tục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần đăng kí tự nguyện của PHHS. Nhà trường liên kết với các công ty cổ phần phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA để giảng dạy kỹ năng sống (STEM) cho học sinh khối 2,3,4 mỗi tuần các em tham gia học 1 tiết; liên kết với công ty cổ phần Giáo dục IMART dạy Anh văn song ngữ cho học sinh lớp 1,2 mỗi tuần các em học 4 tiết (2 tiết với giáo viên người Việt Nam, 2 tiết với giáo viên người nước ngoài); liên kết với câu lạc bộ TDTT Hoàng Minh- Hồ bơi Mỹ Phước cho học sinh lớp 3,4 tham gia học bơi.

#### **4.11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Quan tâm đầu tư CSVC, TBDH, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn,... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%, chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp và giải quyết tình trạng thiếu giáo viên bộ môn.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung chuyển đổi số ( học bạ điện tử, thư viện số,...).

### **V. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người lao động trong nhà trường. Thành lập ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học 2023-2024 và thực hiện rà soát, điều chỉnh( nếu có).

#### **2. Phó hiệu trưởng**

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Quản lí, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện; thiết bị; quản lí các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.



Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, thảo luận về dạy học lớp 1,2,3,4 theo Chương trình GDPT 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học: Đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học những vấn đề vướng mắc trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4.

Dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên, bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

### **4. Tổng phụ trách đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục kế hoạch dạy học: Soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trao dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, thương yêu đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Giảng dạy, giáo dục HS đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm trước BGH và cấp trên về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn mình phụ trách .

Giảng dạy, kiểm tra, xếp loại học sinh theo quy định. Quy trình đánh giá phải công bằng, khách quan, vô tư đảm bảo theo đúng hướng dẫn trong các TT 27 đối với học sinh lớp 1,2,3,4; TT 22 đối với học sinh lớp 5.

Tham gia đầy đủ các buổi SHCM và tích cực trong các hoạt động của tổ chuyên môn, dự đủ số tiết dạy minh họa theo nghiên cứu bài học trong tổ CM và ít nhất 18 tiết dự giờ đồng nghiệp. GV dạy minh họa phải chuẩn bị đầy đủ, đúng nội dung, cách thức và phương pháp dạy theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Phát triển năng lực học sinh.

## **7. Nhân viên**

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch cho từng cá nhân theo lĩnh vực phụ trách trong năm học 2023-2024. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học cho Ban giám hiệu. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của đơn vị Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn. Tập thể CB-GV-NV quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra nhằm đáp ứng yêu cầu công tác phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT Bến Cát;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**